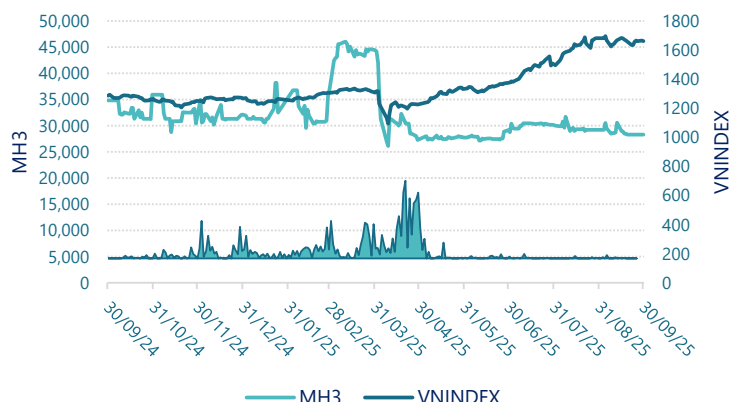




CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long (UPCOM: MH3)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	28,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	46,067
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	26,121
SL cổ phiếu LH	24,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	625
% sở hữu nước ngoài	2.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	679
P/E	15.2
EPS	1,858

DT thuần

Q3/25

25.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.70| -2.6%

YoY: ▲ 2.70| 12.0%

LN sau thuế

Q3/25

12.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.11| 102%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

59.6%

+/- YoY: ▲ 26.7%

DT thuần

9T 2025

74.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.70| 8.3%

LN sau thuế

9T 2025

34.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.90| -10.0%

ROE

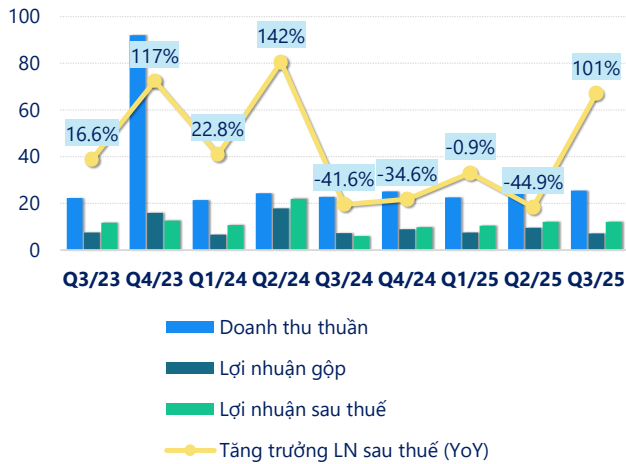
Q3/25

8.1%

+/- YoY: ▼ 1.4%

tỷ VNĐ

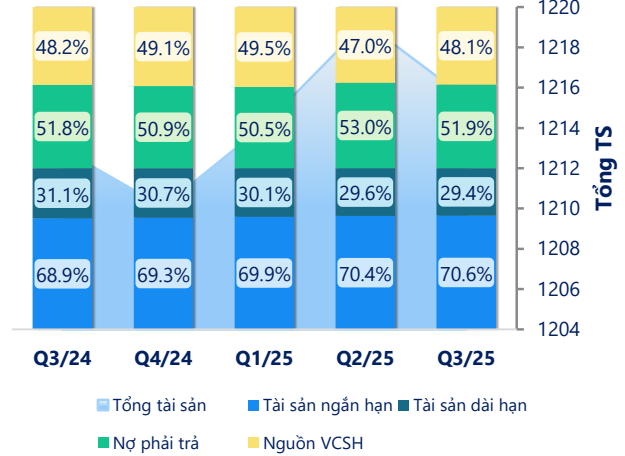
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

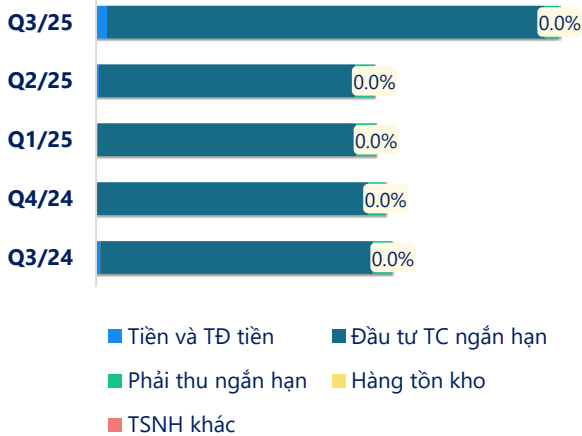
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



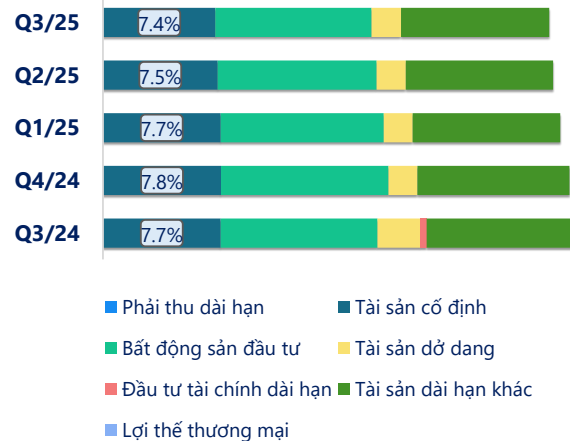
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

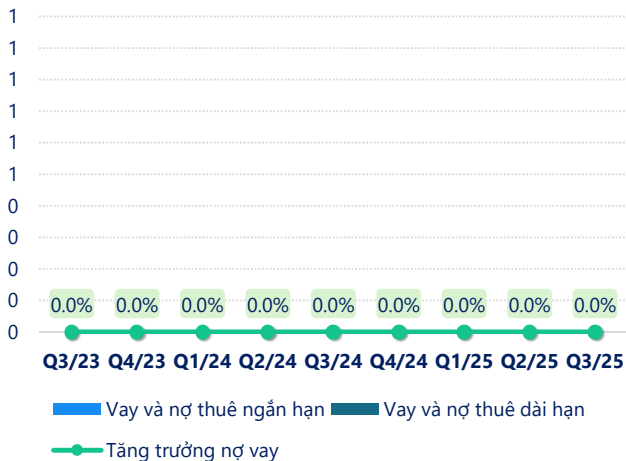
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

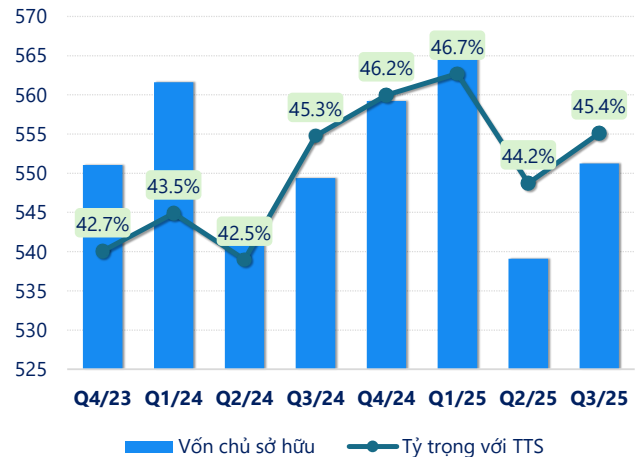
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

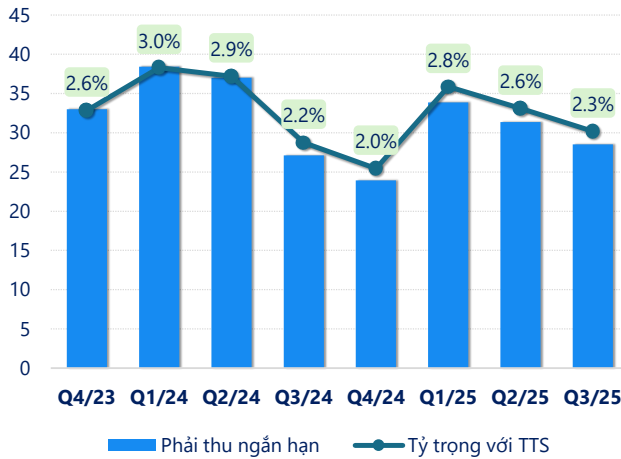
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


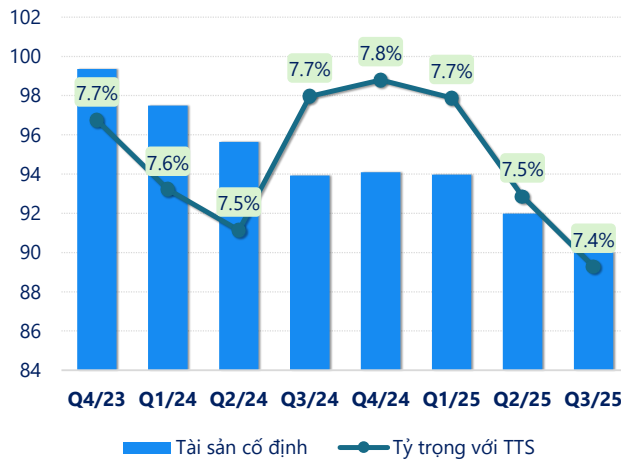
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

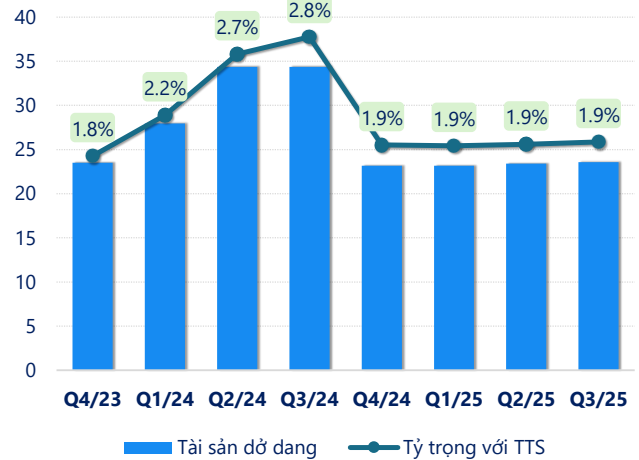

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

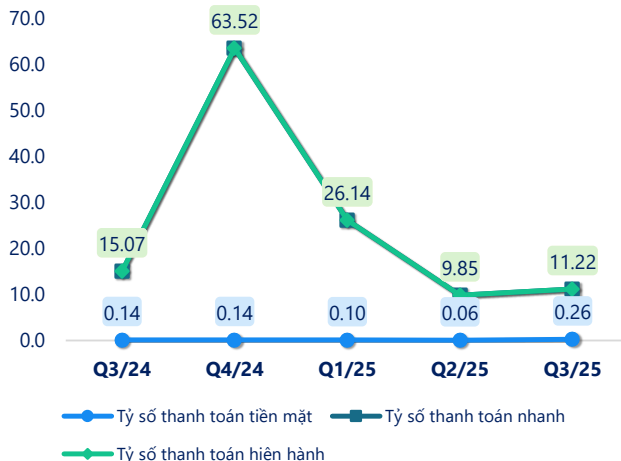
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

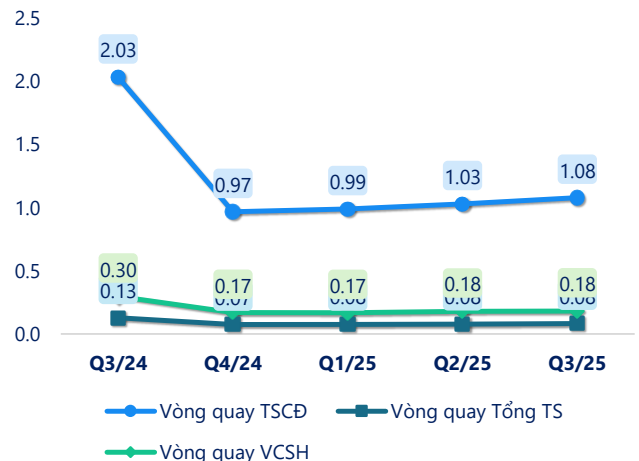
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,213	1,210	1,214	1,219	1,215
Tài sản ngắn hạn	836	839	849	858	858
Tiền và tương đương tiền	7.73	1.86	3.11	5.38	19.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	799	810	810	820	810
Phải thu ngắn hạn	27.1	23.9	33.9	31.4	28.5
Hàng tồn kho	0.20	0.37	0.24	0.21	0.19
Tài sản ngắn hạn khác	1.93	2.16	1.54	1.20	0.16
Tài sản dài hạn	377	372	365	361	357
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	93.9	94.1	94.0	92.0	90.0
Bất động sản đầu tư	125	133	130	128	125
Tài sản dở dang	34.4	23.2	23.2	23.4	23.6
Đầu tư tài chính dài hạn	5.00	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	118	121	118	118	119
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	628	616	613	647	631
Nợ ngắn hạn	55.5	13.2	32.5	87.1	76.5
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.53	4.91	5.04	5.42	5.26
Nợ dài hạn	572	603	580	559	555
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	585	594	601	573	584
Vốn chủ sở hữu	549	559	567	539	551
Vốn điều lệ	240	240	240	240	240
Kinh phí và quỹ khác	35.8	35.1	34.3	33.6	32.8

(Nguồn: fireant.vn)